

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn AT, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Mai Văn T, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn AT, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H và ông Mai Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà Đặng Thị H và ông Mai Văn T có 02 con chung là: Mai Thanh S, sinh năm 1997 và Mai Thị N, sinh năm 1999. Cả 2 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết về việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà H và ông T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà H và ông T trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó bà Đặng Thị H phải chịu 75.000 đồng và ông Mai Văn T phải chịu 75.000 đồng. Bà H tự nguyện

nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm tổng cộng là 150.000 đồng cả phần của ông T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004048 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho bà H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Đức**